

Số: 08 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí
cho các đối tượng theo các Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg;
số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
(Đợt 23 năm 2024)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 290/2005/QĐ-TTg
ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham
gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của
Đảng và Nhà nước, số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách
đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở
Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi
ngân sách địa phương năm 2024;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 172/TTr-SLĐTBXH ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách gồm 14 đối tượng (có danh sách kèm theo)
được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
ngày 08/11/2005 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ
tướng Chính phủ; tổng số tiền chi trả là: 306.000.000 đồng (Ba trăm lẻ sáu triệu
đồng chẵn).

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2024 được
UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số
1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện: Ba Tơ, Mộ Đức, Tư Nghĩa,
Thị xã Đức Phổ và Thành phố Quảng Ngãi có đối tượng hưởng trợ cấp tiền mai

táng phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này thực hiện cấp phát, chi trả đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Ba Tơ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Thị xã Đức Phổ và Thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và thân nhân các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), KTTH;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXn1022



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature]

Trần Hoàng Tuấn

DANH SÁCH

**ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT MẠI TANG PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTg VÀ SỐ 62/2011/QĐ-TTg**

(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên NCC	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Ngày, tháng năm từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Phạm Văn Viết	1964	xã Ba Trang, huyện Ba Tơ	xã Ba Trang, huyện Ba Tơ	23/5/2024	18,000,000	QĐ-62
2	Phạm Văn Khoi	1956	xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ	xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ	01/12/2024	23,400,000	QĐ-290
3	Trần Văn Lứt	1953	xã Phô Hòa, huyện Đức Phổ	phường Phô Hòa, thị xã Đức Phổ	10/6/2024	18,000,000	QĐ-290
4	Nguyễn Thị Cà	1945	xã Phô Phong, huyện Đức Phổ	xã Phô Phong, thị xã Đức Phổ	11/8/2024	23,400,000	QĐ-290
5	Nguyễn Tài Hoanh	1961	xã Phô Thuận, huyện Đức Phổ	xã Phô Thuận, thị xã Đức Phổ	14/10/2024	23,400,000	QĐ-62
6	Đỗ Được	1953	xã Phô Phong, Đức Phổ	xã Phô Phong, thị xã Đức Phổ	24/10/2024	23,400,000	QĐ-62
7	Nguyễn Duy Triều	1969	thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	28/11/2024	23,400,000	QĐ-62
8	Nguyễn Đức Tính	1960	xã Đức Thanh, huyện Mộ Đức	xã Đức Thanh, huyện Mộ Đức	01/10/2024	23,400,000	QĐ-62
9	Đặng Tấn	1930	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	11/10/2024	23,400,000	QĐ-290
10	Lê Thanh Trúc	1956	thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ	phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Ph	30/11/2024	23,400,000	QĐ-62
11	Phạm Ba	1940	xã Tịnh An Tây, huyện Sơn Tịnh	xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi	06/9/2024	23,400,000	QĐ-290
12	Nguyễn Tấn Kìa	1954	xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh	xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi	15/4/2024	18,000,000	QĐ-290
13	Võ Thị Lưu	1947	xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi	19/4/2024	18,000,000	QĐ-290
14	Trần Thị Giới	1948	xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi	xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	01/10/2024	23,400,000	QĐ-290
	TỔNG CỘNG					306,000,000	